

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2022/DSST

Ngày 22/7/2022

Vụ: V/v tranh chấp HĐ vay tài sản
giữa anh V và anh B, chị V.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền.

Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Xuân Xế và bà Nghiêm Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Quang, Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thụ lý số: 29/2021/TLST-DS, ngày 31/3/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-DS, ngày 03/6/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 47/QĐST/DS ngày 30/6/2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn V, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tươi, sinh năm 1992 (có mặt).

Trú tại: Tòa nhà Viglacera, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Đào Văn B, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1979 (xin xét xử vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn Yên Vỹ, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Bùi Văn V ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Tươi trình bày:

Ngày 01/01/2020, vợ chồng anh B, chị V cần tiền để trả nợ và mua máy móc về làm xưởng gỗ nên có vay của anh V số tiền 1.050.000.000 đồng, thời hạn vay kể từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/10/2020, vay không có lãi. Việc vay tiền có thể hiện trên Hợp đồng cho vay tiền có chữ ký, chữ viết của chị V. Anh V đã đưa cho chị V đủ số tiền 1.050.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho việc vay tiền, vợ chồng anh B, chị V có đưa cho anh V Bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 524, tờ bản đồ số 16, diện tích 191m² tại Yên Vỹ, Hòa Tiến, Yên Phong, Bắc Ninh. Thửa đất này được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Đào Văn B. Các bên không làm thủ tục thế chấp thửa đất theo quy định của pháp luật.

Đến hạn thanh toán, anh V đã đòi tiền vợ chồng anh B, chị V rất nhiều lần nhưng vợ chồng anh B, chị V không thanh toán tiền cho anh V.

Nay anh V yêu cầu vợ chồng anh B, chị V phải trả số tiền gốc 1.050.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Phía bị đơn là chị Nguyễn Thị V trình bày:

Chị và anh V là chị em ruột cùng cha khác mẹ, anh V là người rất tốt với vợ chồng chị, luôn giúp đỡ trong lúc khó khăn

Ngày 01/01/2020, vợ chồng chị cần tiền để trả nợ và mua máy móc về làm xưởng gỗ nên có vay của anh V số tiền 1.050.000.000 đồng . Thời hạn vay kể từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/10/2020, vay không có lãi. Việc vay tiền có thể hiện trên Hợp đồng cho vay tiền có chữ ký, chữ viết của chị V. Anh V đã đưa cho vợ chồng chị đủ số tiền 1.050.000.000 đồng .

Để đảm bảo cho việc vay tiền, vợ chồng chị có đưa cho anh V Bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 524, tờ bản đồ số 16, diện tích 191m² tại Yên Vỹ, Hòa Tiến, Yên Phong, Bắc Ninh. Thửa đất này được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Đào Văn B . Vợ chồng chị chỉ đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, không làm thủ tục thế chấp thửa đất theo quy định của pháp luật.

Đến hạn thanh toán, do việc làm ăn của vợ chồng chị gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng tôi không có tiền trả cho anh V.

Nay anh V yêu cầu vợ chồng chị phải trả số tiền 1.050.000.000 đồng, chị đồng ý và xin được trả dần vì hoàn cảnh rất khó khăn.

Anh B hiện nay không có mặt ở nhà, anh B đi làm ăn xa, lúc thì anh B làm ở Thái Nguyên, lúc thì làm ở thành phố Hồ Chí Minh.

Chị V xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại Tòa án cũng như phiên tòa xét xử, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tòa án đến gia đình anh B để lấy lời khai anh B nhưng anh B không có nhà, do vậy Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh B theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của các đương sự cơ bản là đúng pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Bùi Văn V.

- Buộc anh Đào Văn B, chị Nguyễn Thị V phải có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Văn V số tiền 1.050.000.000 đồng.

Anh Bùi Văn V có trách nhiệm trả lại cho anh Đào Văn B và chị Nguyễn Thị V 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 17/7/2017 đối với thửa đất số 524, tờ bản đồ số 16, diện tích 191m² tại Yên Vỹ, Hòa Tiến, Yên Phong, Bắc Ninh. Thửa đất này được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Đào Văn B.

- Về án phí: Anh Đào Văn B, chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Văn V yêu cầu anh Đào Văn B, chị Nguyễn Thị V phải trả số tiền 1.050.000.000 đồng. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã thông báo để anh B tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tuy nhiên anh B không đến Tòa án để tham gia là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần 1 anh B vắng mặt nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tổng đạt, niêm yết quyết định hoãn cho anh B nhưng anh B tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do vậy HĐXX áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, tại “Hợp đồng cho vay tiền” đề ngày 01/01/2020 đã thể hiện anh Bùi Văn V có cho chị Nguyễn Thị V, anh Đào Văn B vay số tiền 1.050.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 31/10/2020, lãi suất do hai bên thỏa thuận.

Phía chị V thừa nhận vợ chồng chị V, anh B có vay của anh V số tiền 1.050.000.000đ để trả nợ tiền làm nhà và mua máy móc về làm xưởng gỗ, đến hạn trả nợ, vợ chồng chị không trả được nợ.

Như vậy anh B chị V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh V là hoàn toàn có đầy đủ cơ sở pháp lý. Vì vậy HĐXX căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 để buộc anh B chị V

phải trả cho anh Bùi Văn V số tiền nợ gốc 1.050.000.000 đồng,(Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng)

Mặc dù trong “Hợp đồng cho vay tiền” đề ngày 01/01/2020 chỉ có chị V ký. Tuy nhiên cả anh V và chị V đều trình bày chị V vay tiền anh V để vợ chồng chị V trả nợ tiền làm nhà và mua máy móc về làm xưởng gỗ, do vậy anh B cũng phải có trách nhiệm trả nợ cùng chị V theo quy định tại điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn V yêu cầu chị Nguyễn Thị V, anh Đào Văn B phải trả số tiền gốc 1.050.000.000 đồng.

Anh V không yêu cầu chị V, anh B phải trả lãi, do vậy không xem xét.

Đối với việc chị V có đưa cho V 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 17/7/2017 đối với thửa đất số 524, tờ bản đồ số 16, diện tích 191m2 tại Yên Vỹ, Hòa Tiến, Yên Phong, Bắc Ninh, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định của pháp luật, người sử dụng đất được thế chấp quyền sử dụng đất, việc thế chấp quyền sử dụng đất phải đăng ký tại cơ quan đăng ký đất đai và có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký vào sổ địa chính. Do vậy việc chị V có thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 17/7/2017 đối với thửa đất số 524, tờ bản đồ số 16, diện tích 191m2 tại Yên Vỹ, Hòa Tiến, Yên Phong, Bắc Ninh để đảm bảo cho khoản tiền vay của chị V, anh B đối với anh V là không tuân thủ các quy định của pháp luật.

Về án phí: Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp nên HĐXX chấp nhận toàn bộ quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70, 72, 92, 147, 227, 228; điều 235, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Bùi Văn V.

2. Buộc chị Nguyễn Thị V, anh Đào Văn B phải có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Văn V số tiền 1.050.000.000 đồng (một tỷ, không trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn

phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Bùi Văn V có trách nhiệm trả lại cho anh Đào Văn B và chị Nguyễn Thị V 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 17/7/2017 đối với thửa đất số 524, tờ bản đồ số 16, diện tích 191m² tại Yên Vỹ, Hòa Tiến, Yên Phong, Bắc Ninh. Thửa đất này được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Đào Văn B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V, anh Đào Văn B phải chịu 43.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Bùi Văn V 21.750.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 004266, ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong;
- THADS huyện Yên Phong;
- Đương sự và người tham gia tố tụng;
- Lưu Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hữu Hiền

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKS h. Yên Phong.
- THADS h. Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ.

